|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7**  **Năm học: 2022 - 2023**  *(Thời gian: 60 phút không kể thời gian chép đề)* |

**I. Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| **1** | **Sống hòa hợp trong cộng đồng** | 4 câu  2,0 đ  20% | 1 câu  2,5đ  25% | 2 câu  1,0 đ  10% |  |  |  |  |  | 7 câu  5,5đ  55% | |
| **2** | **Khám phá thế giới nghề nghiệp** |  |  |  | 1 câu  2,0đ  20% | 2 câu  1,0 đ  10% | 1 câu  1,5 đ  15% |  |  | 4 câu  4,5đ  45% | |
| **Tổng: Số câu** | | 4 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 |  |  | 11 | |
| **Tỉ lệ %** | | 45% | | 30% | | 25% | |  | | | 100% |
| **Tỉ lệ chung** | | 75% | | | | 25% | | | | | 100% |

**II. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 HĐTN HN – LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | | **Cộng** | |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** |  |
| **Chủ đề 1: Sống hòa hợp trong cộng đồng** | Yêu cầu cần đạt | - Nhận biết được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng(C1, C2, C3,C7, C9) | | - Hiểu được nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. (C4, C5) | | |  | |  | | |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *4*  *2,0*  *20%* | *1*  *2,5*  *25%* | | *2*  *1,0*  *10%* |  |  |  | |  |  | *7*  *5,5*  *55%* |
| **Chủ đề2: Khám phá thế giới nghề nghiệp** | Yêu cầu cần đạt |  | | - Hiểu được được giá trị của các nghề trong xã hội.  - Hiểu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (C10) | | | - Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. (C6, C8) | | Vận dụng hiểu biết trình bày vấn mang tính sáng tạo tư duy cao. (C11) | | |  | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  | |  | *1*  *2,0*  *20%* | *2*  *1,0*  *10 %* |  | | *1*  *1,5*  *15 %* |  | *4*  *4,5*  *45%* |
| *Tổng số câu* | | *6* | | *3* | | | *3* | |  | | | *11* | |
| *Tổng số điểm* | | *4,5* | | *3,0* | | | *2,5* | |  | | | *10* | |
| *Tỉ lệ %* | | *425 %* | | *30%* | | | *25%* | |  | | | *100%* | |

**III) Đề kiểm tra**

**Phần I: Trắc nghiệm** (4,0 điểm).

Với mỗi câu sau đây đều có 4 phương án lựa chọn, khoanh tròn một phương án đúng.

***Câu 1. Ý nào sau đây là hoạt động vì cộng đồng?***

**A.** Đưa bạn đến trường mỗi ngày.

1. Hàng ngày tập thể dục đều đặn.
2. Giúp mẹ dọn cỏ trong vườn nhà em.
3. Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ.

***Câu 2. Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng*.**

**A.** Kiểm soát được các khoản chi của bản thân

**B.** Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ công cộng

**C.** Làm tình nguyện cho các chương trình khám sức khỏe miễn phí.

**D.** Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương

***Câu 3. Một trong các nguyên tắc khi tham gia hoạt động trong cộng đồng là***

1. tôn trọng sự khác biệt
2. nhẹ nhàng, ân cần hỗ trợ.
3. khen ngợi, tuyên dương.
4. thể hiện mong muốn được người thân, các bạn đồng hành.

***Câu 4. “Kì thị dân tộc” là***

1. trọng nam khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính…
2. sự phân biệt rõ rệt giữa người giàu - kẻ nghèo.
3. cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, những người neo đơn.
4. có thái độ đùa cợt, xa lánh, cô lập với những người vùng cao, người dân tộc thiểu số.

***Câu 5. Khi tham gia các hoạt động ở những nơi tôn nghiêm như chùa chiền, nhà thờ,… em cần***

1. ăn mặc hở hang.
2. đi nhẹ nói khẽ.
3. đùa giỡn, chạy nhảy thoải mái.
4. chen ngang đầu hàng để được vào trước.

***Câu 6.*** Nghề gì chăm sóc bệnh nhân - Cho ta khỏe mạnh, vui chơi học hành?

**A.** Côngnhân

1. Bác sĩ
2. Kĩ sư
3. Giáo viên

***Câu 7.* Nhóm nào thuộc “Hoạt động văn hóa” trong cộng đồng?  
A.** Thiện nguyện, hiến máu  
**B.** Vệ sinh khu vực nơi em ở.

**C.** Lễ hội quê hương, tham gia biểu diễn văn nghệ cho các hoạt động ở địa phương.

**D.**Tham gia hoạt động ở các không gian chung: trung tâm thương mại, trường học,...

***Câu 8. “*** Làm việc từ thứ hai đến thứ sáu, giờ hành chính văn phòng”đây làmô tả nghề nghiệp nào***?***

A.Luật sư

1. Bác sĩ
2. Nhân viên văn phòng
3. Giáo viên

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

***Câu 9****: (2,5đ)* Thế nào gọi là “kì thị giới tính” và “kì thị địa vị xã hội”? Nêu ý nghĩa của những việc làm cụ thể thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

***Câu 10:*** *(2đ)* Em hãy giới thiệu một số ngành nghề ở địa phương và sắp xếp theo nhóm ngành nghề.

***Câu 11****: (1,5đ)* Nếu em là lãnh đạo địa phương, em sẽ làm gì để phát triển các nghề của địa phương và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp?

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM** | **BIỂU ĐIỂM** |
| **I. TRẮC NGHIỆM :**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Đáp án | A | B | A | D | C | B | C | C |   **II. PHẦN TỰ LUẬN :**  **Câu 9 (2,5 điểm)**  - Kì thị giới tính: trọng nam khinh nữ, miệt thị, chế nhạo, phân biệt đối xử với người đồng tính, ..............  - Kì thị địa vị xã hội: sự phân biệt rõ rệt giữa người giàu-kẻ nghèo, cười nhạo, chế giễu, khinh thường những người làm lao động chân tay, những người neo đơn phải đi hành khất............  - Ý nghĩa của những việc làm cụ thể thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội:  + Giúp những người bị kì thị hòa nhập với xã hội, phát triển và chứng minh khả năng của bản thân.  + Đem lại sự công bằng, vị tha, thấu hiểu giữa con người với con người.  + Xóa tan khoảng cách giàu-nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của con người trong xã hội.  **Câu 10 (2,0 điểm)**  - Nhóm các nghề sản xuất, chế biến:  + Sản xuất rượu, bia, nước uống đóng chai, thực phẩm đông lạnh,...  + Sản xuất các loại thuốc, vải, trang phục, da giày,...  + Chế biến các sản phẩm từ sữa, thuỷ hải sản, rau củ quả,...  -Nhóm các nghề kinh doanh:  + Buôn bán các sản phẩm nông - lâm nghiệp và thuỷ hải sản.  + Buôn bán các mặt hàng điện tử, công nghệ, lương thực - thực phẩm,...  -Đầu tư chứng khoán, đất đai,...  - Nhóm các nghề dịch vụ: Các nghề liên quan đến làm đẹp: salon tóc, làm nail, spa,...  -Hướng dẫn viên du lịch, tiếp viên hàng không,...  - Chuyên viên tư vấn, nhân viên chăm sóc khách hàng,...  **Câu 11 (1,5 điểm)**  Nếu là lãnh đạo địa phương, những điều em sẽ làm để phát triển cách nghề của địa phương và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp là:  -Mời các chuyên gia, những người trẻ thành công,... về tổ chức các buổi trò chuyện, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên ở địa phương.  -Tuyên truyền, khuyến khích người dân ủng hộ các sản phẩm do địa phương sản xuất: bánh kẹo, đồ thủ công mĩ nghệ,...  -Đưa ra một số chính sách hỗ trợ phù hợp đối với thanh niên mới ra trường, có ý định khởi nghiệp....  ***Lưu ý:***  *Câu 10: HS có thể nêu ý khác, nếu đúng GV vẫn chấm điểm tối đa, nêu tối thiểu đúng 4 ý.*  *Câu 11: HS có thể có nêu ý khác, nếu đúng GV vẫn chấm điểm tối đa.* | **4 điểm**  *(Mỗi ý đúng 0.5 điểm)*  **6 điểm**  ***2,5 điểm***  *(Mỗi việc làm đúng 0,5 điểm)*  ***2 điểm***  *(Mỗi ý đúng 0.5 điểm)*  ***1,5 điểm***  *(Mỗi ý đúng 0.5 điểm)* |